

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: Y NO

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

HIEN DINH LE
Last Middle First

Current Address: Tổ 58-59A KẾ PỐT NAM AN ĐÌNH CHIỂU PHƯỜNG ĐAKADQUAN TP HCM

Date of Birth: 10-08-1946 Place of Birth: Châu Khê, Hưởng Thủy, Thừa Thiên

Previous Occupation (before 1975): Trung úy - Chỉ đạo an Phò
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 25-06-1975 To 10-08-1980
Years: 05 Months: 02 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYỄN-QUỐC TRÍ Anh em cũ
địa chủ Cầu ruột ruột

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) :

(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
LIUONG - THI - TRICH	15.06.1967	VB
Le dinh - LUAT	02.04.1970	Con.
Le dinh - Hoa	22.10.1971	con
Le - dinh - Thinh	23.03.1973	con
Le dinh - Vuong	28.02.1975	con

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :



Lê đình Hân



Lương thị Trích



Lê đình Luật



Lê đình Hoà



Lê đình Thịnh



Lê đình Vượng

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Thừa-Thiên
QUẬN Hương-Thủy
XÃ Thủy-Tân
SỐ 18

TRÍCH LỤC

chứng - thư hôn - thú

Tên họ người chồng Lê - đình - HIỆN
Nghề nghiệp Học-Sinh
Sanh ngày Mười, tháng tám, năm một ngàn chín
trăm bốn mươi sáu
Tại Chiết-Bì họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Cư sở tại Chiết-Bì họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tạm trú tại Chiết-Bì họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tên họ cha chồng Lê-đình-UIA (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Nào (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Lương-thị-Trích
Nghề nghiệp Học-Sinh
Sanh ngày Mười lăm, tháng sáu, năm một ngàn
chín trăm bốn mươi bảy
Tại Chiết-Bì họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Cư sở tại Chiết-Bì họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tạm trú tại Chiết-Bì họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tên họ cha vợ Lương-quang-CHẤT (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Ngô-thị-NHỊN (sống)
(sống chết phải nói)
Ngày cưới sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi tám
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế.
Ngày 11 tháng 11 năm 11

PHONG - TRÍCH - LỤC

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Đã được UBND xã Kiêm

Lê - đình - SAU

Chủy - Tân

7-68

Trích y bốn chánh

Thủy-Tân Ngày 6 tháng 7 năm 1968

Viên-chức Hộ-tịch,

Lê-đình - SAU

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mã số HT2P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố Tỉnh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 18
Quyền số 07



Họ và tên	CÊ ĐÌNH HIỀN		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	10 - 03 - 1966		
Nơi sinh	Chợ Bì bà, xã Thụy Tân, huyện Thị xã Bình Trị Thiên		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	CÊ Đình Giỏi	Nguyễn Thị Nở	
Dân tộc Quốc tịch	Sinh Việt Nam	Sinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ dệt lụa		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

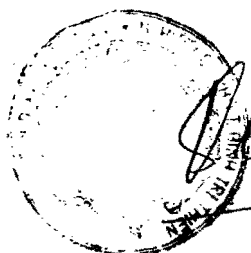
NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 27 tháng 9 năm 1988
TM/ UBND
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày tháng năm 1988

TM/ Ủy ban nhân dân
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN THƯ KÝ



[Handwritten signature]

Piêu

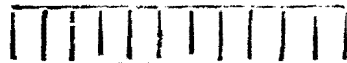
Xã, Thị trấn.....

Thị xã, Quận.....

Thành phố Tỉnh.....

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 17
Quyển số 07

Họ và tên	Lương thị Trích		Nam. nữ
Sinh ngày tháng, năm	15-06-1947		
Nơi sinh	Chiết li ha, xã Thung Tân, Huyện Hương Thủy Tỉnh Bình Trị Thiên		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Lương quang Châu (chết)	Ngô thị Niêm 80 tuổi	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Nhà trọ		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 3^o tháng 9 năm 1988
TM/UBND XÃ THUNG TÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày tháng năm 1988

TM/Ủy ban nhân dân
(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THUNG TÂN

Tổ Văn Liệu

Xã, Thị trấn.....

Thị xã, Quận.....

Thành phố Tỉnh.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 31

Quyển số 05

Họ và tên	LÊ ĐÌNH LUẬT		Nam. nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	12-4-1970		
Nơi sinh	chiết bị ha, thủy tân, hương phú Bình Trị thiên		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Lê Đình Thiên 1945	Lương Thị Trích 15-6-1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ may	Lâm Rừng	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lê Đình Thiên chiết bị ha, thủy tân, hương phú Bình Trị thiên		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 9 tháng 1 năm 198

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ TÂN
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY VIÊN THƯ KÝ

Đăng ký, ngày 1 tháng 1 năm 198

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Võ Văn Liêu

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu H/2P3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố Tỉnh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 199

Quyền số 21

Họ và tên	LE DINH HOA		Nam, nữ	NAM
Sinh ngày tháng, năm	22-10-1971 (Hai mươi hai tháng mười năm một nghìn bảy trăm bảy mươi mốt)			
Nơi sinh	Thị trấn Chi Hạ, xã Thủy Tân, Hương phủ			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	LE DINH HIEN	Lương Thị Trích Đã sinh ngày tháng năm 15-6-1947		
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm ruộng	Làm ruộng Đã xã Thủy Tân		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lương Thị Trích 15-6-1947 Đã xã Thủy Tân			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 4 năm 1982

TM/ UBND

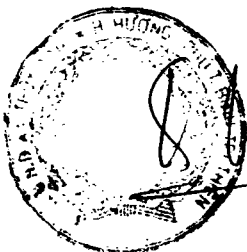
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày tháng năm 198

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN THƯ KÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2P3

Xã, Thị trấn.....

Thị xã, Quận.....

Thành phố Tỉnh.....

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 72
Quyền số 15

Họ và tên	LÊ BÌNH HIỂN		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	22 - 3 - 1988			
Nơi sinh	Xã Bình Hòa, Huyện Thuận Tân, Tỉnh Bình Thuận			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ		
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	LÊ BÌNH HIỂN 1965	TƯỜNG THỊ BÌNH 15 - 3 - 1967		
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam		
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ May	Làm ruộng		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ BÌNH HIỂN Thôn Chiết Bình Hòa, Huyện Thuận Tân, Tỉnh Bình Thuận			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

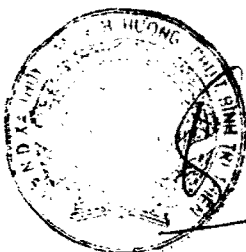
Ngày 23 tháng 9 năm 1988TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày ____ tháng ____ năm 198__

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN THỦ KÝ



ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

MÃO HT2P3

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố Tỉnh

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 184
Quyền số 02

Họ và tên	LÊ ĐÌNH VIÊN		Nam, nữ	Nam
Sinh ngày tháng, năm	29-2-1975 (Hai tuần, tháng hai, một chín bảy năm)			
Nơi sinh	Thôn chiôt bị hạ, xã Thủy Tân, Huyện Phú			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Lê Đình Thiêm		Lương Thị Trích 15-6-1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam		Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú			Lâm Bường Xã Thủy Tân	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lương Thị Trích 45-5-1977 Xã Thủy Tân			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 9 năm 1988

TM/UBND

(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày tháng năm 1988

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Trần Văn Liên



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM

H IÊN

ĐÌNH

LÊ

Last

Middle

First

Current Address: Tổ 58-59.1 KẾ LÔ I NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU PHƯỜNG 7 ĐAKO QUẬN I

Date of Birth: 10-08-1946 Place of Birth: Chiến Hòa, Huyện Thủy, Phước Thi

Previous Occupation (before 1975) Trung úy - Chỉ huy Phó
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP

Dates: From 25-06-1975 To 14-08-1980

Years: 05 Months: 02 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____

Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number

Relationship

NGUYỄN - QUỐC - TRÍ

Anh em

địa chỉ:

Cầu Lộ 18

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Lương Thị - Trích	15.06.1967	Vợ
Lê đình Luật	02.04.1970	Con
Lê đình - Hoà	22.10.1971	Con
Lê đình - Thỉnh	23.03.1973	Con
Lê đình Vương	28.02.1975	Con

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI XUÂN LỘC
Số: 112/027

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh Phúc

445
GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 20-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền, công nhân, cán bộ và đảng viên phân động họ đang bị tập trung cải tạo.

Căn cứ thông tư liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số 700 ngày 22/12/77 về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 20-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số 05/CP ngày 07/01/78 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: Trần Văn Thiện

Ngày, tháng, năm sinh: 1949

Quốc quán: Bình Trị Thiên

Trở quán: Đang ở quê nhà

Số khu, cấp bậc, học vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị hành động của chế độ cũ:

— Khi về, phải trực tiếp trình giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: Phường 1 Quận: Quận 1 Tỉnh, Thành phố: Quảng Trị thuộc Huyện:

Q. 1 Tỉnh, Thành phố: Quảng Trị

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố và việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quân - lý khác:

— Thời hạn quản chế: 12 tháng

— Thời hạn đi đường: 2 (hai) ngày ngày (từ) ngày ký giấy ra trại.

— Tiền và lương thực đi đường cấp: 100.000 đồng

Lưu ý người trả phí:
Chi:
Đánh dấu số:
Lập tại:

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày 14 tháng 01 năm 1980

GIÁM THỊ TRẠI



Trần Văn Thiện

Họ: Trần Tên: Thiện

Trần Văn Thiện

Trưởng: Trần Văn Thiện

Chứng Nhân CAP:

S/S Đinh Văn Cường Trình bày

Quảng Trị, S/S Đinh Văn Cường I

Trưởng Đinh Văn Cường và Đinh Văn Cường Tam tri



1980
Phường
Trần Văn Thiện

SỞ HỒNG AN
ĐÀ NẴNG EN

Ngày 9 tháng 9 năm 1980
PHÒNG Q.L.T.A.

BỘ NỘI VỤ
CỤC QUẢN LÝ TRẠI GIẢI
TRẠI XUÂN LỘC
Số: .../QT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

GIẤY RA TRẠI

Căn cứ chỉ thị số 316/TTg ngày 20-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về chính sách đối với binh sĩ, nhân viên các cơ quan chính quyền, công chức địa phương và đảng phái phản động hiện đang bị lập trưng cất tặc.

Căn cứ thông tư Liên Bộ Quốc phòng - Nội vụ số ... ngày ... về việc thực hiện chỉ thị số 316/TTg ngày 20-8-1977 của Thủ tướng Chính phủ.

Thi hành quyết định số ... ngày ... của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

CẤP GIẤY RA TRẠI

Họ và tên: ...

Ngày, tháng, năm sinh: ...

Quốc tịch: ...

Trú quán: ...

Số khu, cấp bậc, chức vụ trong bộ máy chính quyền, quân sự và các tổ chức chính trị hiện đang của chỗ độ tặc:

Khi về, phải trực tiếp trình nộp giấy này với Ủy Ban Nhân dân và công an xã,

Phường: ... thuộc Huyện.

Quận: ... Tỉnh, Thành phố: ...

và phải tuân theo các quy định của Ủy Ban Nhân dân Tỉnh, Thành phố và việc quản chế, về nơi cư trú và các mặt quân sự khác:

— Thời hạn quản chế: ...

— Thời hạn đi đường: ... ngày kể từ ngày ký giấy ra trại.

— Tiền và lương thực đi đường cấp: ...

Lưu ý người trả phí:
Cấp:
Danh đơn số:
Lập tại:

Họ tên, chữ ký
của người được
cấp giấy.

Ngày ... tháng ... năm 19...

GIÁM TRỊ TRẠI



[Signature]

Bộ: ...

[Signature]

Trưởng: ...

Chứng Nhân CAPT:

S/S ... CA phường ...

Quỹ ... S/S ... CA Quận I

... Văn Xion ... Tam An

Ngày ... 1980
...
...
...

SỞ TÀI CHÍNH
ĐẠI LẬP EN

Ngày 1 tháng 1 năm 1980
PHÒNG Q.L.T.A.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH Thừa-Thiên
QUẬN Hương-Thủy
XÃ Thủy-Tân
SỐ 10

TRÍCH LỤC

chứng - thư hôn - thú

Tên họ người chồng Lê - đình - HIỆP
Nghề nghiệp Học-Sinh
Sanh ngày Mười, tháng tám, năm một ngàn chín
trăm bốn mươi sáu
Tại Chiết-Bí họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Cư sở tại Chiết-Bí họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tạm trú tại Chiết-Bí họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tên họ cha chồng Lê-dinh-Quá (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ chồng Nguyễn-thị-Hảo (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ người vợ Lương-thị-Trích
Nghề nghiệp Học-Sinh
Sanh ngày Mười lăm, tháng sáu, năm một ngàn
chín trăm bốn mươi bảy
Tại Chiết-Bí họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Cư sở tại Chiết-Bí họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tạm trú tại Chiết-Bí họ, Hương-Thủy, Thừa-Thiên
Tên họ cha vợ Lương-quang-CHẤT (sống)
(sống chết phải nói)
Tên họ mẹ vợ Ngô-thị-NHỊ (sống)
(sống chết phải nói)
Ngày cưới Sáu, tháng bảy, năm một ngàn chín
trăm sáu mươi tám
— Vợ chồng khai có hay không lập hôn khế.
Ngày // tháng // năm //

PHƯƠNG - TRÍCH - LỤC

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Thủy-Tân Ngày 16-7-1968

Trích y bốn chánh

Thủy-Tân Ngày 16 tháng 7 năm 1968

Viên-chức Hộ-tịch,

Lê-dinh - SAU

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu 1988

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố Tỉnh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 18

Quyển số 27



Họ và tên	LÊ ĐÌNH HIỀN		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	10 - 09 - 1946		
Nơi sinh	chợ bi ha, xã Thủy Tân, huyện Thủy Bình Trì, Thừa Thiên Huế		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Lê đình giá	Nguyễn Thị Nho	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ điện binh		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 3 tháng 9 năm 1988

TM/ UBND B. N. D. XÃ THỦY TÂN

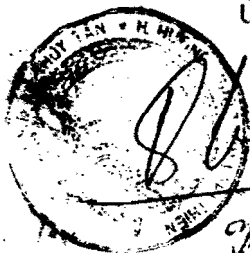
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đã ký, ngày tháng năm 1988

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Nguyễn Văn Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2P9

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố Tỉnh _____

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 17

Quyển số 07



Họ và tên	<u>Lương thị Trích</u>		Nam, nữ
Sinh ngày tháng, năm	<u>15. 6. 1947</u>		
Nơi sinh	<u>Chợ búa, xã Thụy Tân, Huyện Hồng Thủy, Bình Trị Thiên</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Lương quang Chắt (chết)</u>	<u>Ngô thị Năm 80 tuổi</u>	
Dân tộc Quốc tịch	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	<u>Kinh</u> <u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	<u>Nhà tại</u>		
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai			

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 3 tháng 9 năm 1988

TM/ UBND H. N. U. X. THUY TAN

(Ký tên, đóng dấu)



ỦY VIÊN THỊT KÝ

Võ Văn Liễn

Đã ký, ngày _____ tháng _____ năm 1988

TM/ Ủy ban nhân dân _____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2PS

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố Tỉnh _____

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 31
Quyền số 05



Họ và tên	LE ĐÌNH LUẬT		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	12-4-1970		
Nơi sinh	Chiết bi ha, Thủy Tân, Hương phú Bình Trị Thiên		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	LE đình hiên 1945	Lương thị Trích 15-6-1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ may	Lâm Bường	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LE đình hiên Chiết bi ha, Thủy Tân, Hương phú Bình Trị Thiên		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 3 tháng 12 năm 1980

THỦ LƯU ĐỐC XÃ THỰC TÂN

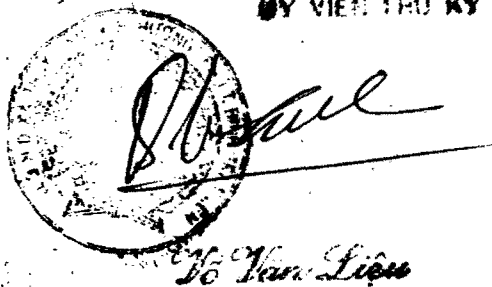
(Ký tên, đóng dấu)

ỦY VIÊN THỦ KÝ

Đăng ký, ngày 3 tháng 12 năm 1980

TM/ Ủy ban nhân dân _____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)



Xã, Thị trấn _____
Thị xã, Quận _____
Thành phố Tỉnh _____

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 199
Quyển số 02



Họ và tên	LÊ ĐÌNH HOÀ		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	22 - 10 - 1971 (Hai mươi hai tháng mười năm một nghìn bảy trăm)		
Nơi sinh	Thôn Chiết Bi Hạ, xã Thủy Tân, huyện Phú		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Lê đình Hiên	Lương thị Trích 15 - 6 - 1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Làm Rường	Làm Rường Đội 4 xã Thủy Tân	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lương thị Trích 15-6-1947 Đội 4 xã Thủy Tân		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 1 năm 1988

TM/ UBND B. N. X. A. THỦY TÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày _____ tháng _____ năm 1988

TM/ Ủy ban nhân dân _____

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

ỦY VIÊN THỦ KÝ



Võ Văn Liệt

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT2PS

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố Tỉnh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 33
Quyển số 00



Họ và tên	LÊ ĐÌNH HÙNG		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	23 - 3 - 1973		
Nơi sinh	chợ bi th - Thủy Tân - thị trấn Bình Trị Hòa		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	LÊ ĐÌNH HÙNG 1945	LƯƠNG THỊ TRÍCH 15 - 6 - 1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Thợ May	Lâm Trường	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	LÊ ĐÌNH HÙNG thôn chợ bi th - Thủy Tân - thị trấn Bình Trị Hòa		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 12 tháng 9 năm 1988

TM/ ỦY BAN NHÂN DÂN
(Ký tên, đóng dấu)

Đăng ký, ngày tháng năm 1988

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

KÝ VIÊN THỰC KÝ

Tô Văn Liên

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HTSP3

Xã, Thị trấn

Thị xã, Quận

Thành phố Tỉnh

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN SAO

GIẤY KHAI SINH

Số 137

Quyển số 02



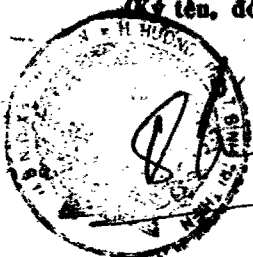
Họ và tên	LÊ ĐÌNH VƯƠNG		Nam, nữ Nam
Sinh ngày tháng, năm	28-2-1975 Hai tám, tháng hai, một chín bảy năm		
Nơi sinh	Thôn chĩnh bi hạ, xã Thủy Tân, tướng phú		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Lê đình Hiền	Lương thị Trích 15-6-1947	
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam	
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú		Làm ruộng Xã Thủy Tân	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Lương thị Trích 15-6-1975 Xã Thủy Tân		

NHẬN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 2 năm 1988

TM/ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ THỦY TÂN

(Ký tên, đóng dấu)



VIỆN THƯ KÝ

[Signature]

Đăng ký, ngày tháng năm 1988

TM/ Ủy ban nhân dân

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

To Ủy ban Liên

To Ủy ban Liên

Saigon ngày 18 tháng 03 năm 1990

Kính thưa Bà và Quý Hôn.

Thưa Bà, tôi nhận được thư Bà và Quý Hôn
gửi cho tôi hồ sơ cuối tháng 01-90. Gia
đình chúng tôi cảm động vô cùng. Chúng tôi
chân thành gửi đến Bà và Quý Hôn lời biết
ơn thâm thiết -

Ở đây trong hoàn cảnh khó khăn tôi
phải mất một thời gian mới dọn đủ tiền
lưu hồ sơ và tiền gửi mong Bà và Quý Hôn
tha thứ -

Trong thư này tôi không nói hết được,
song chắc Bà và Quý Hôn đã viết thì bà biết rõ
hoàn cảnh của gia đình chúng tôi rồi.
Chỉ mong Bà và Quý Hôn giúp đỡ cho chúng
tôi, để chúng tôi có chỗ ở tạm thời ở Sg.
Sống tốt đẹp hơn.

Thưa Bà, bên này vừa rồi ở Nguyễn Du
nếu ai có LOI thì được cấp giấy xuất
cảnh. Kính mong Bà và Quý Hôn sau khi
nhận được hồ sơ của gia đình chúng tôi
Kính xin Bà và Quý Hôn xin cho chúng
tôi một cái LOI thì sự ra đi của chị
tôi sớm hơn nhiều. Bởi vì ở đây tôi tay
trắng nên phải chờ lâu lắm Bà ạ.

Tôi biết là làm phiền Bà và Quý Hôn
nhiều song biết làm sao hơn vì ở đây tôi
chưa có ai ngoài chú Trĩ em bên và cha
giúp đỡ gì cho chị tôi cả. Xin Bà sau
khi nhận hồ sơ thời gian cho chúng tôi
để chúng tôi còn chút hy vọng.

Ười Thợ Kính Cháu Bà và Qu' hơi mạnh
Khỏe, may mắn, mớ' rộng vòng tay
giúp đỡ anh em ở quê nhà

Kính Thưa

Mưu

Vũ Đình Hiền

Lê Đình Hùng.



Tổ 58-39 1 Kép lốt,
Nguyen đng, Chiếu Phướn Đakao
Quận I. TP. Hồ Chí Minh -

MAR 27 1990

4 0 2

15 III 90

227.0

Kính gửi.
Bà Khúc Minh Thở

P.O BOX 5435 ARLINGTON VA
22205-0635. USA -

(Thư có hình xin đừng gấp lại)

809222702

CONTROL

~~_____ Card~~
~~_____ Doc. Request; Form~~
~~_____ Release Order~~
~~_____ Computer~~
~~_____ Form "D"~~
~~_____ ODP/Date~~
~~_____ Membership; Letter~~

6/14/90